

Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Ninh Thuận Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195 10:10 05/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ VII (2022 – 2027), gồm 02 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 01 thành viên Ban Cố vấn; 64 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 23 vị, Ủy viên: 37 vị, Ủy viên dự khuyết: 04 vị) do Hòa thượng Thích Hạnh Thể làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ _____ Số:
243/QĐ-HĐTS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng
05 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh
Ninh Thuận nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ
SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI); Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Căn cứ công văn số 1361/SNV-TG ngày 10/5/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận;
Căn cứ tờ trình số 56/TT/BTS/NT ngày 11/5/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Ninh Thuận, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Ninh Thuận, nhiệm kỳ VII (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ VII (2022 – 2027), gồm 02 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 01 thành viên Ban Cố vấn; 64 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 23 vị, Ủy viên: 37 vị, Ủy viên dự khuyết: 04 vị) do Hòa thượng Thích Hạnh Thể làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Ninh Thuận và các vị có tên

tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận : - Như điều 2 “để thực hiện” - **TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH**
Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV,
UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Ninh
Thuận “để biết” - Lưu VP1 - VP2 **Hòa thượng Thích Thiện Nhơn**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH NINH THUẬN NHIỆM
KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 243/QĐ-HĐTS ngày
18/05/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 02 VỊ 1. Hòa thượng Thích Đồng Tâm 2. Hòa
thượng Thích Như Thanh **B. CỐ VẤN BAN TRỊ SỰ: 01 VỊ** 1. Thượng tọa Thích
Thiện Tiến **C. BAN TRỊ SỰ: 64 VỊ** **I. BAN THƯỜNG TRỰC: 23 VỊ**

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	HT. Thích Hạnh Thế (Trần Văn Hùng)	1961	Trưởng ban Trị sự, Tr
2.	TT. Thích Hạnh Huệ (Phạm Hữu Quý)	1964	Phó Trưởng ban Thườ
3.	TT. Thích Minh Tánh (Đỗ Ngọc Chí Toàn)	1968	Phó Trưởng ban Trị s
4.	TT. Thích Tâm Ngọc (Phạm Văn Châu)	1974	Phó Trưởng ban Trị s Quốc tế
5.	TT. Thích Thông Tánh (Nguyễn Văn Dũng)	1975	Phó Trưởng ban Trị s Phật giáo
6.	TT. Thích Thông Huệ (Bùi Hữu Hòa)	1961	Phó Trưởng ban Trị s
7.	ĐĐ. Thích Đồng Niệm (Võ Văn Mười)	1976	Phó Trưởng ban kiêm
8.	NS. Thích nữ Đức Hải (Trần Thị Mai)	1963	Phó Trưởng ban Trị s
9.	ĐĐ. Thích Pháp Quang (Huỳnh Hồng Hoàng)	1978	Phó Thư ký – Chánh V
10.	ĐĐ. Thích Thông Ngộ (Võ Tuấn Mẫn)	1987	Phó Thư ký Ban Trị s
11.	HT. Thích Thiện Niệm (Võ Văn Dọng)	1961	Trưởng ban Nghi lễ
12.	TT. Thích Hạnh Tú (Châu Ngọc Thanh)	1967	Trưởng ban Văn hóa
13.	ĐĐ. Thích Thiện Ngộ (Cao Thành Hải)	1976	Trưởng ban Kiểm soá

14.	ĐĐ. Thích Chơn Chánh (Nguyễn Văn Tuất)	1970	Trưởng ban Hướng d
15.	ĐĐ. Thích Nguyên Huân (Nguyễn Văn Giáo)	1979	Trưởng ban Pháp chế
16.	NS. Thích nữ Đức Thịnh (Phạm Thị Thu Thái)	1970	Trưởng ban Thông tin
17.	NS. Thích nữ Chơn Thế (Nguyễn Thị Chung)	1961	Trưởng ban Từ thiện
18.	NS. Thích nữ Liên Tuyền (Nguyễn Thị Tiên)	1966	Trưởng ban Kinh tế T
19.	SC. Thích nữ Như Chơn (Đỗ Thị Long)	1969	Ủy viên Thường trực,
20.	TT. Thích Hạnh Luân (Trần Văn Thuận)	1967	Ủy viên Thường trực
21.	TT. Thích Hạnh Từ (Trần Minh Hậu)	1974	Ủy viên Thường trực
22.	ĐĐ. Thích Quảng Giác (Phạm Như Thi)	1975	Ủy viên Thường trực
23.	ĐĐ. Thích Tánh Hạnh (Nguyễn Văn Nhàn)	1964	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN: 37 VỊ

24.	TT. Thích Thông Trí (Trương Tấn Tâm)	1976	Ủy viên
25.	ĐĐ. Thích Đồng Hòa (Trần Văn Thanh)	1973	Ủy viên
26.	ĐĐ. Thích Phước Bửu (Nguyễn Văn Đồng)	1971	Ủy viên
27.	ĐĐ. Thích Thông Quang (Trần Văn Dũng)	1966	Ủy viên
28.	ĐĐ. Thích Hạnh Tường (Nguyễn Văn Phòng)	1980	Ủy viên
29.	ĐĐ. Thích Quảng Huy (Lê Quang)	1979	Ủy viên
30.	ĐĐ. Thích Thông Thuận (Nguyễn Bảo Hòa)	1984	Ủy viên
31.	ĐĐ. Thích Giác Từ (Nguyễn Minh Cảnh)	1975	Ủy viên
32.	ĐĐ. Thích Chơn Quốc (Nguyễn Thanh Thái)	1985	Ủy viên
33.	ĐĐ. Thích Giác Nguyên (Đình Văn Sơn)	1976	Ủy viên
34.	ĐĐ. Thích Tâm Tùng (Lê Đến)	1974	Ủy viên
35.	ĐĐ. Thích Thiện Lý (Võ Đình Sự)	1987	Ủy viên
36.	ĐĐ. Thích Nguyên Minh (Võ Xuân)	1982	Ủy viên
37.	ĐĐ. Thích Thông Lợi (Đặng Minh Thắng)	1990	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích Chúc Đàn (Đặng Lâm)	1980	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Chúc Hiển (Đặng Thanh Vinh)	1976	Ủy viên
40.	ĐĐ. Thích Thiện Thức (Tô Văn Quyến)	1988	Ủy viên

41.	ĐĐ. Thích Vạn Đình (Trương Ngọc Hòa)	1990	Ủy viên
42.	ĐĐ. Thích Chơn Thủ (Đoàn Văn Ngọ)	1990	Ủy viên
43.	ĐĐ. Thích Quảng Phước (Trương Công Thương)	1991	Ủy viên
44.	NS. Thích nữ Diệu Mẫn (Nguyễn Thị Thanh Lộc)	1965	Ủy viên
45.	NS. Thích nữ Diệu Bảo (Đoàn Thị Hoa)	1956	Ủy viên
46.	NS. Thích nữ Diệu Thắng (Trịnh Thị Mỹ Hạnh)	1964	Ủy viên
47.	NS. Thích nữ Đức Diệu (Phạm Thị Thu Tiết)	1968	Ủy viên
48.	NS. Thích nữ Tịnh Huy (Bùi Thị Cúc)	1963	Ủy viên
49.	NS. Thích nữ Chơn Huy (Nguyễn Thị Hòa)	1969	Ủy viên
50.	NS. Thích nữ Chơn Hiền (Phạm Thị Mỹ Dung)	1967	Ủy viên
51.	SC. Thích nữ Thuần Hạnh (Dương Thị Định)	1968	Ủy viên
52.	SC. TN Chơn Nhân (Đào Thị Hà)	1967	Ủy viên
53.	SC. Thích nữ Nguyên Tạng (Nguyễn Thị Hà)	1969	Ủy viên
54.	SC. Thích nữ Chơn Tánh (Trần Thị Như Roi)	1968	Ủy viên
55.	NS. Thích nữ Chơn Thành (Võ Thị Hồng Đào)	1968	Ủy viên
56.	SC. Thích nữ Thánh Trang (Đỗ Thị Thúy Vân)	1974	Ủy viên
57.	SC. Thích nữ Lệ Hòa (Thái Thị Hiệp)	1984	Ủy viên
58.	SC. Thích nữ Thanh Tuệ (Mai Thị Mỹ Linh)	1991	Ủy viên
59.	SC. Thích nữ Liên Đan (Võ Thị Tuyết Sương)	1987	Ủy viên
60.	Phật tử Thị Lộc (Hồ Văn Tài)	1973	Ủy viên
III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 04 VỊ			
61.	ĐĐ. Thích Thông Đạt (Ka Tơ Hạnh)	1994	Ủy viên dự khuyết
62.	SC. Thích nữ Liên Hảo (Nguyễn Thị Giao)	1967	Ủy viên dự khuyết
63.	SC. Thích nữ Minh Hạnh (Văn Thị Nhung)	1970	Ủy viên dự khuyết

64.	SC. Thích nữ Chơn Nhân (Phạm Thị Diễm)	1987	Ủy viên dự khuyết
-----	---	------	-------------------